

BÁO CÁO

**kết quả giám sát về tình hình triển khai thực hiện
Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND về
chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Chương trình công tác năm 2019, Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh tổ chức giám sát về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tại Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công & Tư vấn phát triển công nghiệp, kết hợp nghiên cứu báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết của Ủy ban nhân dân 10 huyện, thị xã, thành phố và khảo sát thực tế một số mô hình được hỗ trợ theo chính sách của nghị quyết trên địa bàn toàn tỉnh; Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh báo cáo như sau:

I. Kết quả đạt được

1. Công tác triển khai thực hiện nghị quyết

Sở Công Thương đã chủ động phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan tham mưu xây dựng trình UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014*), Chương trình khuyến công tỉnh giai đoạn 2016-2020 (*Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 23/12/2015*) và nhiều văn bản hướng dẫn nhằm đảm bảo thống nhất hoạt động, đúng quy định và phát huy hiệu quả trong việc khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm UBND các cấp chủ động tham mưu trình HĐND cùng cấp phân bổ nguồn kinh phí thực hiện chính sách tại các địa phương, đơn vị, cá nhân và doanh nghiệp theo quy định.

2. Kết quả thực hiện nghị quyết giai đoạn 2015-2019

Các hoạt động khuyến công (*cấp tỉnh và quốc gia*) trên địa bàn do Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh triển khai trực tiếp. Từ năm 2015 đến hết tháng 10/2019, tổng kinh phí sự nghiệp khuyến công là: 15.818,65 triệu đồng (*trong đó: khuyến công quốc gia: 8.235 triệu đồng, khuyến công tỉnh 7.583,65 triệu đồng*) tập trung vào các nội dung sau:

a) Hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp: Đã tập trung hướng dẫn, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ thành lập doanh nghiệp tại địa bàn khó khăn; tư vấn về tài chính, marketing; đào tạo khởi sự doanh nghiệp; thành lập hiệp hội ngành nghề; liên kết

cụm công nghiệp.

b) Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất: Sau 5 năm thực hiện, toàn tỉnh đã hỗ trợ xây dựng 10 mô hình (*khuyến công tỉnh 09 mô hình, kinh phí hỗ trợ 605 triệu đồng; KCQG 01 mô hình, kinh phí 319 triệu đồng*) trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới, công nghệ mới; hỗ trợ 89 đề án (*KC tỉnh 80 đề án với kinh phí 3.625 triệu đồng; KCQG 09 đề án với 14 đơn vị thụ hưởng kinh phí hỗ trợ 3.250 triệu đồng*) ứng dụng máy móc và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chuẩn hóa chất lượng sản phẩm hàng hóa theo hướng bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm chi phí sản xuất, giảm ô nhiễm môi trường, điển hình trong lĩnh vực chế biến nông - lâm - thủy sản; sản xuất, gia công máy móc, cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn; sản xuất hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng; chế biến thực phẩm.

c) Hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề: Được các đối tượng hưởng lợi quan tâm, đã hỗ trợ đào tạo nghề may công nghiệp cho 100 lao động với kinh phí là 150 triệu đồng và nhiều lao động khác theo chương trình khuyến công gắn với thực hành trực tiếp trên sản phẩm đầu ra của doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp: Có 02 doanh nghiệp được hỗ trợ đánh giá khả năng áp dụng sản xuất sạch hơn; 01 lớp tập huấn nâng cao nhận thức về áp dụng sản xuất sạch hơn cho 50 học viên... với tổng kinh phí thực hiện 152 triệu đồng. Thông qua đó giúp doanh nghiệp sử dụng nguyên, nhiên vật liệu có hiệu quả hơn, giảm được chi phí sản xuất, hạn chế ô nhiễm môi trường.

e) Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp: Đã tiến hành tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu; xây dựng, đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp sản phẩm cho nhóm hàng hóa thực phẩm, chế biến nông - thủy sản của 10 đơn vị, doanh nghiệp với tổng kinh phí là 350 triệu đồng. Sau khi được hỗ trợ giá trị của các sản phẩm được nâng lên, tham gia vào các chuỗi cung ứng của thị trường trong tỉnh và trong nước và được nhà nước bảo hộ.

f) Chính sách hỗ trợ thị trường, tiêu thụ sản phẩm: Được các địa phương, đối tượng hưởng lợi quan tâm tham gia, đặc biệt là các hoạt động hỗ trợ và phát triển công nghiệp nông thôn tiêu biểu, trong giai đoạn 2015-2019 đã tổ chức 07 đoàn doanh nghiệp công nghiệp nông thôn của tỉnh tham gia các hội chợ cấp khu vực; hỗ trợ 03 đề án cho các doanh nghiệp tham gia hội chợ trong nước; hình thành 03 điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm làng nghề truyền thống, sản phẩm đặc trưng của tỉnh; tổ chức 03 đợt bình chọn và 01 lễ tôn vinh sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh cho 63 sản phẩm được chứng nhận là sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh, trong đó có 06 sản phẩm được chứng nhận cấp khu vực, 02 sản phẩm được chứng nhận cấp quốc gia; tham dự các Hội nghị kết nối cung cầu, hội thảo chuyên đề về phát triển sản phẩm, tạo điều kiện để doanh nghiệp tỉnh nhà tiếp cận,

học hỏi kinh nghiệm, trao đổi thông tin và tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường... với tổng kinh phí thực hiện là 785,5 triệu đồng.

g) Hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp, điểm công nghiệp - làng nghề và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường: Đây là nội dung khó, đòi hỏi nguồn kinh phí lớn, nhưng với sự quan tâm của chính quyền địa phương, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn các cấp và sự hưởng ứng tích cực của các tổ chức, hộ gia đình, doanh nghiệp nên đã hướng dẫn, thực hiện 04 đề án phát triển cụm công nghiệp và 02 đề án di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường với tổng kinh phí 4.878 triệu đồng (*KCQG 03 đề án với kinh phí 4.666 triệu đồng; KC tỉnh 03 đề án với 212 triệu đồng*).

h) Quản lý chương trình đề án, nâng cao năng lực hoạt động khuyến công, công tác thông tin, tuyên truyền: Xây dựng 01 bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác khuyến công cấp phát cho các huyện, phường xã, thị trấn làm cẩm nang hoạt động. Tổ chức 03 đoàn khảo sát học tập kinh nghiệm về quản lý khuyến công, quản lý CCN, phát triển các ngành nghề sản phẩm có lợi thế từ nguồn nguyên liệu địa phương, tiếp cận nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả, ký kết các biên bản hợp tác phát triển thị trường. Thông tin tuyên truyền được thực hiện tốt trên ở 03 hình thức: báo giấy, báo điện tử và truyền hình và website khuyến công <http://ietp.quangtri.gov.vn...> với tổng kinh phí thực hiện 1.040,9 triệu đồng.

3. Hoạt động khuyến công cấp huyện

Sau khi Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND được ban hành, cấp huyện, thị xã, thành phố được bố trí 02 nhân viên làm công tác khuyến công tại các Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng, kinh phí bố trí trung bình mỗi năm khoảng 100 triệu đồng/huyện và được tăng lên hàng năm nhằm đáp ứng các nhiệm vụ chính trị, hỗ trợ phát triển công nghiệp - TTCN, làng nghề tại địa phương. Thông qua các hoạt động khuyến công có nhiều làng nghề, ngành nghề truyền thống được củng cố, khôi phục phát triển và được công nhận; nhiều mô hình khuyến công đã phát huy được hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của địa phương. *Riêng huyện Hương Hóa chưa bố trí kinh phí khuyến công cấp huyện.*

Đánh giá chung

UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo, triển khai các chính sách theo quy định tại Nghị quyết 09 của HĐND tỉnh đến cơ sở, góp phần giải quyết khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề; áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; xây dựng nhãn hiệu, bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp; hỗ trợ thị trường tiêu thụ và phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường; nâng cao năng lực hoạt động khuyến công, công tác thông tin, tuyên truyền... với nhiều sản phẩm chất lượng, có sức cạnh tranh trên thị trường được hình thành sau hỗ trợ.

Các hoạt động khuyến công có tác động tích cực, hỗ trợ cơ sở công nghiệp phát triển thành doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản trị; chất lượng, sức cạnh

tranh của các sản phẩm được tăng lên và tạo ra sản phẩm mới dựa vào vùng nguyên liệu có lợi thế của địa phương.

Hệ thống cán bộ khuyến công, nguồn kinh phí khuyến công cấp huyện đã được quan tâm bố trí, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn toàn tỉnh.

II. Một số hạn chế, khó khăn

Chưa có nhiều mô hình mới, nhiều mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ vùng nguyên liệu đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Các đề án khuyến công tỉnh nhìn chung còn nhỏ lẻ, thiếu tính kết nối, có tác động không lớn đến chuyển dịch cơ cấu nội bộ các ngành, chuyển dịch lao động sang khu vực phi nông nghiệp.

Một số chính sách hỗ trợ còn chồng chéo; thủ tục hỗ trợ còn khá rườm rà; nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ được ban hành nhưng thiếu nguồn vốn hỗ trợ đầu tư, nguồn kinh phí bố trí thực hiện thực hiện Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND thấp hơn so với nhu cầu, chỉ đạt khoảng 65% kế hoạch.

Một số nội dung hỗ trợ chưa thực sự thu hút sự quan tâm của các đối tượng hưởng lợi như chính sách hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp; hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp, điểm công nghiệp - làng nghề và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đào tạo lao động... cần được rà soát có hướng điều chỉnh cho phù hợp.

Quy mô, năng lực về tài chính, năng lực quản lý, điều hành của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. Nội dung hoạt động khuyến công chưa phong phú do nhu cầu đầu tư của các cơ sở công nghiệp nông thôn chủ yếu là đổi mới, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất; đăng ký nhãn hiệu hàng hóa; xúc tiến tiêu thụ hàng hóa nên một số mục tiêu trong hoạt động khuyến công chưa đạt như dự kiến.

Một số địa phương chưa có sự quan tâm đúng mức đến ưu tiên kinh phí đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, làng nghề; bố trí kinh phí hoạt động khuyến công nên phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề chưa mạnh.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với UBND tỉnh: Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung, chính sách phù hợp với các quy định hiện hành và các chính sách hỗ trợ, khuyến khích do HĐND tỉnh ban hành sau thời điểm Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh có hiệu lực.

2. Đối với Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công & Tư vấn phát triển công nghiệp

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký hỗ trợ thành lập doanh nghiệp tại địa bàn khó khăn; tư vấn về tài chính, marketing; đào tạo khởi sự doanh nghiệp; xúc tiến thành lập hiệp hội ngành nghề; liên kết cụm công nghiệp...

Tích cực tìm kiếm sự hỗ trợ từ nguồn vốn khuyến công Quốc gia, chủ động đề xuất hỗ trợ kinh phí đầu tư kết cấu hạ tầng cho các cụm công nghiệp để kịp thời

khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư vào cụm công nghiệp sản xuất tập trung.

Tiếp tục tuyên truyền tình hình phát triển công nghiệp của tỉnh, hoạt động khuyến công, phổ biến các cơ chế, chính sách mới liên quan đến khuyến công, các mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, giới thiệu quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp.

3. Đối với sở ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan

Chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí thực hiện công tác khuyến công theo quy định trình UBND tỉnh phê duyệt.

Phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác khuyến công cho cán bộ khuyến công cấp huyện, cán bộ phụ trách kinh tế phường, xã, cán bộ các Hội, đoàn, các cơ sở công nghiệp nông thôn.

Riêng huyện Hương Hóa cần quan tâm bố trí kinh phí khuyến công cấp huyện để thực hiện các chính sách của Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh.

Kính báo cáo Thường trực HĐND tỉnh./.

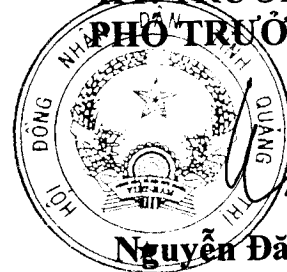
Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban KTNS;
- VP HĐND, UBND tỉnh (theo dõi);
- Sở Công Thương, Tài chính;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, Ban KTNS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đăng Ánh